

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2514/BTP-PLDSKT ngày 28/7/2021 của Bộ Tư pháp về việc đề nghị phối hợp đánh giá quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo với những nội dung như sau:

I. Các quy định pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Định không ban hành các quy định pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm thuộc thẩm quyền quản lý mà chủ yếu triển khai thực hiện các quy định của các bộ, ngành Trung ương.

II. Những bất cập, vướng mắc trong áp dụng, thi hành pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm

1. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã quy định cơ chế giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài, tòa án. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực thi hiệu quả quyền của người tiêu dùng vẫn còn là một thách thức, cơ chế giải quyết thông qua trọng tài, tòa án còn ít được người tiêu dùng áp dụng. Bên cạnh đó, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là tổ chức hoạt động vì người tiêu dùng nổi bật nhất, đây là tổ chức xã hội - nghề nghiệp có nhiệm vụ hỗ trợ người tiêu dùng thực hiện các khiếu nại; tuy nhiên, trên thực tế việc thực hiện vai trò này vẫn chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Trong thời đại thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ với các hình thức mua bán trực tuyến trên các website thương mại điện tử, qua các mạng xã hội như Facebook, Zalo... đã xuất hiện nhiều hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu

dùng mới. Trong khi đó, một số quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chưa rõ ràng hoặc không còn phù hợp với bối cảnh thương mại điện tử và mô hình kinh doanh trên mạng, dẫn đến trường hợp người tiêu dùng bị xâm phạm quyền lợi nhưng không biết phản ánh với cơ quan, tổ chức nào, không biết địa chỉ để khiếu nại.

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng quy định quyền của người tiêu dùng về bảo hành hàng hóa. Tuy nhiên, trên thực tế trừ một số loại hàng hóa đặc biệt (ô tô, xe máy,...) và một số sản phẩm hàng hóa điện tử viễn thông được doanh nghiệp bán hàng quan tâm thực hiện chính sách bảo hành; phần còn lại hầu như đẩy trách nhiệm cho người tiêu dùng vì hiện nay loại hàng hóa nào phải bắt buộc phải bảo hành vẫn chưa được pháp luật quy định cụ thể. Đây có thể xem là một lỗ hổng pháp lý rất lớn trong việc điều chỉnh quan hệ xã hội về thương mại mà phần thiết thòi luôn thuộc về người sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

2. Về sở hữu trí tuệ

- Khoản 2 Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định *“Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu là hàng hóa, bao bì của hàng hóa có gắn nhãn hiệu, dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu hoặc của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý.”* Tuy nhiên, trên thực tế việc xác định thế nào là *“nhãn hiệu, dấu hiệu khó phân biệt với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó”* là một việc rất khó khăn đối với người không có chuyên môn về sở hữu trí tuệ, kể cả chủ sở hữu nhãn hiệu và cơ quan có thẩm quyền trong việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Do đó, việc xử lý hành chính đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu còn nhiều hạn chế.

- Hiện nay, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan còn nhiều bất cập. Chẳng hạn như việc cá nhân vi phạm về quyền tác giả thường gắn liền với hàng hóa, nếu muốn xác định có vi phạm sở hữu trí tuệ hay không thì tạm giữ hàng hóa để trưng cầu giám định. Tuy nhiên, việc tạm giữ hàng hóa lại thuộc chức năng của lực lượng quản lý thị trường, lực lượng thanh tra ngành văn hóa chỉ phối hợp chứ không có thẩm quyền tạm giữ hàng hóa. Mặt khác, việc giám định vi phạm về sở hữu trí tuệ hiện nay cũng còn hạn chế, cơ quan xử lý thường trưng cầu cơ quan cấp giấy về quyền sở hữu trí tuệ giám định; cơ quan xử lý phải tạm ứng kinh phí giám định để nhận được kết luận giám định...

- Việc xử lý hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu hiện nay chủ yếu là áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên chưa đủ sức răn đe hành vi vi phạm.

3. Về lao động và việc làm

- Pháp luật quy định sự thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động khi ký hợp đồng lao động. Tuy nhiên, trên thực tế việc thỏa thuận về tiền công, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tham gia bảo hiểm xã hội,... chủ yếu là do người sử dụng lao động tự áp đặt, người lao động không có quyền được thỏa thuận.

- Bộ luật Lao động đặt ra quá nhiều thủ tục hành chính đối với người sử dụng lao động, cụ thể như: Việc khai trình lao động, đăng ký thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, thang, bảng lương cho đến các loại báo cáo liên quan đến tình hình sử dụng lao động tại doanh nghiệp.

4. Về bảo vệ môi trường

- Các chế tài về xử lý, xử phạt hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường chưa đủ sức răn đe để ngăn chặn có hiệu quả hành vi thiếu trách nhiệm với môi trường trong hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh.

- Chưa có cơ chế cho phép người dân và các tổ chức xã hội tham gia vào quá trình giám sát việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

III. Khuyến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm

1. Củng cố khuôn khổ pháp lý về xử lý khiếu nại cho người tiêu dùng, quy định rõ cơ chế hỗ trợ và đại diện người tiêu dùng, hành vi khiếu nại tập thể liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Xây dựng các chính sách nâng cao nhận thức tiêu dùng và các chương trình phổ biến thông tin về các quyền cho người tiêu dùng.

2. Hỗ trợ giám sát hiệu quả các tác động môi trường do hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua thu thập và chia sẻ dữ liệu. Tăng cường phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức cho toàn cộng đồng về tác động của biến đổi khí hậu và các biện pháp giảm thiểu.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ “người thắng cuộc”, tức là các chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (chỉ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có lãi hoặc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội mới được nhận ưu đãi).

4. Nguyên tắc thỏa thuận trong quan hệ lao động cần có cơ chế phù hợp để bảo đảm sự thỏa thuận giữa các bên khi xác lập cũng như trong quá trình thực hiện

quan hệ lao động. Và quan trọng hơn là phải xây dựng cơ chế kinh doanh thông thoáng, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, bên cạnh hệ thống giám sát, kiểm tra chấp hành pháp luật hiệu quả.

5. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp mà đứng đầu là cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp trong việc sản xuất với bảo vệ môi trường, đóng góp cho cộng đồng xã hội; thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp; bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng; quan hệ tốt với người lao động; bảo đảm lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp,...

6. Có cơ chế khắc phục đối với các trường hợp vi phạm liên quan đến các sự cố, thảm họa môi trường, đảm bảo thực thi hiệu quả các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, có cơ chế chia sẻ dữ liệu, khuyến khích doanh nghiệp tạo các trang thông tin công khai, thân thiện với người tiêu dùng, đảm bảo tính minh bạch về thông tin môi trường của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát cộng đồng.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hành kinh doanh có trách nhiệm nhằm kịp thời chấn chỉnh các doanh nghiệp chấp hành chưa tốt, biểu dương các doanh nghiệp thực hiện tốt; đồng thời, qua đó, kịp thời điều chỉnh những quy định chưa phù hợp, tạo điều kiện thực hiện tốt hoạt động kinh doanh có trách nhiệm.

IV. Kết luận

Trong thực hành kinh doanh có trách nhiệm, ngoài việc phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật thì đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp còn phải phát huy các giá trị đạo đức, nâng cao trách nhiệm với cộng đồng. Thực hành kinh doanh có trách nhiệm nhằm ngăn ngừa và giải quyết các tác động tiêu cực đến con người và môi trường. Đây là khái niệm không mới, tuy nhiên nhận thức và vai trò hành động của các tổ chức xã hội, của người tiêu dùng trong vấn đề này còn chưa cao. Do đó, ngoài việc tăng cường chế tài của các cơ quan quản lý nhà nước thì cần sự vào cuộc của các tổ chức xã hội, của người tiêu dùng để tạo sức ép, khiến doanh nghiệp bắt buộc phải nhìn nhận lại quy trình hoạt động sao cho bền vững.

Hiện nay, nước ta đã tham gia phê chuẩn một số công ước và hiệp định quốc tế quan trọng, trong đó cam kết đưa các tiêu chuẩn tối thiểu về thực hành kinh doanh có trách nhiệm vào nội dung luật pháp trong nước và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xây dựng hệ thống pháp luật, quy định và chính sách trên nhiều lĩnh vực để bảo vệ người dân, cộng đồng và môi trường nhằm tránh những tác động tiêu cực từ hoạt động kinh doanh.

Trên đây là kết quả đánh giá quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng